

QUI TẮC BẢO HIỂM THÂN TÀU SÔNG, TÀU VEN BIỂN

(Ban hành theo Quyết định số 0631/2005-BM/BHHH ngày 22/03/2005
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)

1. Đối tượng bảo hiểm

- 1.1 Tất cả các chủ phương tiện tàu hoạt động trên sông hồ, và vùng biển Việt Nam, không phân biệt thành phần kinh tế đều có thể tham gia bảo hiểm thân tàu tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.
- 1.2 Đối tượng bảo hiểm là thân tàu bao gồm: vỏ tàu, máy tàu và các trang thiết bị hàng hải.
- 1.3 Cá nhân hoặc tổ chức tham gia bảo hiểm (gọi là Người được bảo hiểm), có thể yêu cầu bảo hiểm thân tàu theo thời hạn hoặc theo chuyến hành trình.
- 1.4 Thuật ngữ "tàu" sử dụng trong qui tắc này bao gồm các loại phương tiện tự hành hoặc không tự hành dùng để chuyên chở hàng hoá, hành khách nguyên nhiên liệu hoặc dùng để lai dắt, cứu hộ, nghiên cứu biển... (nhưng không phải là tàu phục vụ và đánh bắt thủy hải sản), hoạt động trên sông hồ và vùng biển Việt Nam.

2. Các hiểm họa được bảo hiểm

Người được bảo hiểm có thể tham gia bảo hiểm thân tàu theo một trong hai điều kiện A hoặc B dưới đây:

2.1 ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM "A" ĐỐI VỚI THÂN TÀU

Với điều kiện này BẢO MINH nhận trách nhiệm bồi thường đối với:

- 2.1.1 Tồn thất toàn bộ hoặc tổn thất bộ phận xảy ra đối với thân tàu được bảo hiểm do những nguyên nhân trực tiếp sau đây:
 - 2.1.1.1 Do đâm va với tàu, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước,
 - 2.1.1.2 Mắc cạn, va chạm vào đá, vào vật thể cố định hoặc trôi nổi trên bờ hoặc dưới nước (trừ bom mìn và thủy lôi),
 - 2.1.1.3 Do cháy nổ ngay trên tàu hoặc ở nơi khác,
 - 2.1.1.4 Do vớt bỏ một phần tàu hay tài sản trên tàu được cho là cần thiết và hợp lý để cứu người và/hoặc cứu tàu, tài sản trên tàu trong trường hợp nguy hiểm cấp thiết,
 - 2.1.1.5 Mất tích,
 - 2.1.1.6 Động đất, sụt lở đất, núi lửa phun,
 - 2.1.1.7 Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh,

- 2.1.1.8 Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ di chuyển hàng hóa, nguyên nhân vật liệu liên quan đến tàu được bảo hiểm hoặc trong khi tàu đang neo đậu sửa chữa hoặc ở trên đà khi sửa chữa,
- 2.1.1.9 Nổ nồi hơi, gãy trục cơ, hoặc hư hỏng do khuyết tật ngầm trong các bộ phận của thân tàu với điều kiện khuyết tật ngầm trên đã qua cuộc kiểm tra giám định của cơ quan chức năng mà không thể phát hiện được. Trong trường hợp này BẢO MINH chỉ bồi thường các tổn thất là hậu quả của việc nổ nồi hơi, gãy trục cơ... mà không bồi thường chính bản thân thiết bị trừ trường hợp việc nổ nồi hơi, gãy trục cơ là do nguyên nhân bởi một rủi ro được bảo hiểm,
- 2.1.1.10 Do sơ suất của thuyền trưởng, sĩ quan, thủy thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện những người đó không phải là người được bảo hiểm hoặc có cổ phần trên tàu được bảo hiểm.
- 2.1.2 Những chi phí cần thiết và hợp lý trong việc:
- 2.1.2.1 Hạn chế tổn thất có thể dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo Qui tắc này,
- 2.1.2.2 Trợ giúp hay cứu hộ với điều kiện những chi phí này không đòi được từ phía người được trợ giúp, cứu hộ, chi phí tổ tụng đã được BẢO MINH đồng ý trước,
- 2.1.2.3 Kiểm tra, giám định hư hại, tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được BẢO MINH đồng ý trước,
- 2.1.2.4 Đóng góp chi phí tổn thất chung,
- 2.1.2.5 Kiểm tra đáy tàu sau khi mắc cạn kể cả trong trường hợp không phát hiện được tổn thất.
- 2.2 ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM "B" ĐỐI VỚI THÂN TÀU:
Với điều kiện này BẢO MINH nhận trách nhiệm bồi thường:
- 2.2.1 Tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) đối với thân tàu được bảo hiểm là hậu quả gây ra bởi những nguyên nhân trực tiếp sau đây:
- 2.2.1.1 Do đâm va với tàu, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước,
- 2.2.1.2 Mắc cạn, va chạm vào đá, vào vật thể cố định và trôi nổi trên bờ hoặc dưới nước (trừ bom mìn và thủy lôi),
- 2.2.1.3 Do cháy nổ ngay trên tàu hoặc ở nơi khác,
- 2.2.1.4 Mất tích,
- 2.2.1.5 Động đất, sụt lở, núi lửa phun,
- 2.2.1.6 Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh,
- 2.2.1.7 Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ di chuyển hàng hóa, nguyên nhân vật liệu có liên quan đến tàu được bảo hiểm trong khi tàu neo đậu hoặc lên đà khi sửa chữa,

- 2.2.1.8 Do sơ suất của thuyền trưởng, sĩ quan, thủy thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là Người được bảo hiểm hoặc có cổ phần trên tàu được bảo hiểm.
- 2.2.2 Những chi phí cần thiết và hợp lý mà chủ tàu phải gánh chịu trong việc hạn chế tổn thất có thể dẫn đến các khiếu nại đòi bồi thường theo Qui tắc này.

3. Rủi ro ô nhiễm

Tàu được bảo hiểm theo điều kiện “A” hoặc “B” của Mục 2 (Các hiểm họa được bảo hiểm) trên đây còn được cả trong trường hợp tổn thất của tàu gây ra từ quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ ô nhiễm, với điều kiện:

- 3.1 Tổn hại tàu thuộc trách nhiệm bồi thường của BẢO MINH căn cứ điều kiện “A” hoặc điều kiện “B” của Mục 2 (Các hiểm họa được bảo hiểm) trên đây.
- 3.2 Hành động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ ô nhiễm không phải là do việc thiếu mẫn cán hợp lý của Người được bảo hiểm, chủ tàu hay người quản lý tàu trong việc phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ ô nhiễm.

4. Mở rộng phạm vi bảo hiểm

BẢO MINH mở rộng trách nhiệm bồi thường tổn thất xảy ra trong trường hợp:

- 4.1 Lai dất hoặc trợ giúp tàu khác khi gặp nạn hoặc lai dất theo tập quán. Những hư hỏng mất mát và tổn thất vật chất xảy ra trong trường hợp này chỉ thuộc trách nhiệm bảo hiểm phần chi phí sửa chữa những hư hỏng, bù đắp những mất mát và tổn thất vật chất mà Người được bảo hiểm không thu hồi được đầy đủ do phía được cứu giúp thực sự không đủ khả năng hoàn trả.
- 4.2 Tàu được bảo hiểm đâm va với tàu mà toàn bộ hoặc một phần của tàu này thuộc cùng một chủ sở hữu hoặc cùng quyền quản lý, hoặc được những tàu như vậy cứu hộ. Người được bảo hiểm vẫn có mọi quyền theo bảo hiểm này giống như chiếc tàu đó hoàn toàn là của một chủ tàu không có quyền lợi liên quan đến tàu được bảo hiểm. Nhưng trong trường hợp đó, trách nhiệm về đâm va hoặc số tiền phải trả cho dịch vụ đã cung ứng phải được Người được bảo hiểm đồng ý hay theo quyết định của Tòa án.
- 4.3 Với điều kiện Người được bảo hiểm phải khai báo và được sự chấp thuận trước của BẢO MINH đồng thời nộp thêm phí bảo hiểm nếu được yêu cầu, BẢO MINH nhận bảo hiểm cả trong trường hợp:
- 4.3.1 Có sự thay đổi về phạm vi hoạt động, lai dất không theo tập quán, thay đổi về ngày khởi hành (trường hợp bảo hiểm chuyên),
- 4.3.2 Xếp dỡ hàng hoá hoặc nguyên nhiên vật liệu ở ngoài biển sang tàu khác hoặc từ tàu khác sang tàu được bảo hiểm ngay cả khi tới gần cập mạn.

5. Loại trừ bảo hiểm

- 5.1 BẢO MINH không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất xảy ra trong thời gian tàu được bảo hiểm, kể cả những tổn thất gây ra trực tiếp bởi những rủi ro được bảo hiểm trong những trường hợp dưới đây:
- 5.1.1 Tàu không đủ khả năng hoạt động, không có giấy phép hoạt động hoặc hoạt động ngoài phạm vi qui định, giấy đăng kiểm bị đình chỉ, hết hạn khi đã đến kỳ hạn kiểm tra tàu,
- 5.1.2 Người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như: đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sĩ quan hoặc thuyền viên có hành động cố ý,
- 5.1.3 Vi phạm lệnh cấm do nhà chức trách ban hành, vi phạm nghiêm trọng luật giao thông hoặc hoạt động kinh doanh trái phép,
- 5.1.4 Thuyền trưởng, máy trưởng không có bằng đúng qui định hoặc tai nạn xảy ra do Thuyền trưởng, Máy trưởng, thuyền viên sử dụng rượu bia, ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác.
- 5.2 BẢO MINH không chịu trách nhiệm bồi thường nếu tổn thất xảy ra do những nguyên nhân sau đây:
- 5.2.1 Do cũ kỹ hay hao mòn tự nhiên của vỏ, máy móc hoặc trang thiết bị của tàu,
- 5.2.2 Tàu bị nằm cạn bởi ảnh hưởng của thủy triều hoặc con nước lên xuống,
- 5.2.3 Tàu đậu tại bến không được neo, cột chắc chắn hoặc thuyền viên trực, bảo quản tàu bỏ tàu đi vắng.
- 5.3 BẢO MINH không chịu trách nhiệm đối với những chi phí có liên quan sau đây, dù những chi phí đó do những rủi ro được bảo hiểm gây ra:
- 5.3.1 Chi phí liên quan đến sự chậm trễ hành trình của tàu được bảo hiểm, bao gồm cả tàu, hàng hóa bị giảm giá trị hoặc thiệt hại sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm.
- 5.3.2 Mọi chi phí liên quan đến:
- 5.3.2.1 Cạo hà, sơn lườn, hoặc đáy tàu (không bao gồm chi phí làm sạch bề mặt và sơn phần tôn thay thế thuộc trách nhiệm bảo hiểm),
- 5.3.2.2 Kiểm tra phân cấp lại tàu theo định kỳ,
- 5.3.2.3 Lương và các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của thủy thủ đoàn, trừ trường hợp tổn thất chung,
- 5.3.2.4 Công tác phí, các chi phí có liên quan của Người được bảo hiểm phát sinh để thu thập hồ sơ khiếu nại hay giải quyết sự cố,
- 5.3.2.5 Tiền cước vận chuyển hoặc tiền cho thuê tàu.
- 5.4 Bảo hiểm này không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng, mất mát và tổn thất hoặc những chi phí phát sinh bởi:
- 5.4.1 Chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh,
- 5.4.2 Bị cướp, bị bắt giữ tàu tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì,
- 5.4.3 Tàu được trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự,

- 5.4.4 Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị,
- 5.4.5 Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào,
- 5.4.6 Rủi ro hạt nhân, nguyên tử.
- 5.5 BẢO MINH không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng, mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ vật có giá trị quý hiếm hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu, trừ khi có thỏa thuận khác.

6. Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm

6.1 Yêu cầu bảo hiểm:

Khi tham gia bảo hiểm Người được bảo hiểm gửi cho BẢO MINH giấy yêu cầu (theo mẫu của BẢO MINH) trước thời điểm chủ tàu muốn hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực ít nhất là 24 giờ. Đối với những tàu tham gia bảo hiểm lần đầu hoặc gián đoạn thì ngoài giấy yêu cầu bảo hiểm phải kèm bản sao những tài liệu sau:

- 6.1.1 Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.
- 6.1.2 Giấy chứng nhận khả năng đi biển, đi sông, giấy chứng nhận cấp tàu và các giấy chứng nhận khác của cơ quan Đăng kiểm.
- 6.1.3 Biên bản kiểm tra tàu khi giao nhận tàu (nếu có) hoặc biên bản kiểm tra từng phần của Đăng kiểm, sổ Đăng kiểm.
- 6.1.4 Báo cáo tình hình tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và đơn bảo hiểm cũ (nếu có).
- 6.1.5 Tài liệu chứng minh giá trị tàu (nếu có).

6.2 Chấp nhận bảo hiểm:

- 6.2.1 Nếu xét thấy cần thiết BẢO MINH có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi chấp nhận bảo hiểm.
- 6.2.2 Hợp đồng bảo hiểm coi như được ký kết khi BẢO MINH cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, chứng từ thanh toán phí bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm là các bộ phận cấu thành của Hợp đồng bảo hiểm.
- 6.2.3 Nếu sau khi hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết, tàu lại có thay đổi làm tăng thêm mức độ rủi ro và/hoặc trách nhiệm của BẢO MINH. Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho BẢO MINH biết. BẢO MINH sẽ cấp giấy sửa đổi bổ sung về những thay đổi đó và có thể thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy sự thay đổi đó làm tăng thêm mức độ rủi ro và/hoặc trách nhiệm của BẢO MINH.
- 6.2.4 Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm, BẢO MINH có quyền kiểm tra tình trạng chung của tàu. Nếu xét thấy tàu không đảm bảo khả năng đi sông, đi biển BẢO MINH sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại phù hợp với tiêu chuẩn qui định của Đăng kiểm.

- 6.3 Nếu Người được bảo hiểm khai báo sai hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu theo qui định của Điều 6.1 và 6.2, BẢO MINH sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất do khai báo sai trái hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu gây ra.

7. Thời hạn bảo hiểm

- 7.1 Bảo hiểm theo thời hạn:
- 7.1.1 Thời hạn bảo hiểm tính theo dương lịch dài nhất không quá 12 tháng, ngắn nhất không dưới 03 tháng.
- 7.1.2 Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo thời gian ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, với điều kiện Người được bảo hiểm đã nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo qui định ở Mục 10 (Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán) dưới đây.
- 7.2 Bảo hiểm chuyển:
- 7.2.1 Thời hạn bảo hiểm chuyển được tính từ lúc tàu tháo gỡ dây chằng, cột hoặc nhổ neo để bắt đầu chuyến đi và chấm dứt hiệu lực ngay sau khi neo đậu ở nơi đến ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có).
- 7.2.2 Thời gian tính cho một chuyến đi thông thường là thời gian hợp lý bao gồm bốc xếp hai đầu bến và thời gian cần thiết để tàu có thể di chuyển từ một cảng này tới cảng khác được qui định cụ thể trong giấy chứng nhận bảo hiểm, nhưng không quá 30 ngày.
- 7.3 Gia hạn bảo hiểm:
- Khi giấy chứng nhận bảo hiểm đã hết hạn mà tàu vẫn còn đang ở ngoài khơi hay đang ghé vào một nơi nào đó để lánh nạn thì tàu vẫn có thể được tiếp tục bảo hiểm cho đến khi về neo cột an toàn tại cảng, với điều kiện Người được bảo hiểm kịp thời thông báo (bằng văn bản) cho BẢO MINH xin gia hạn hợp đồng và nộp thêm phí bảo hiểm. Việc gia hạn này sẽ không áp dụng đối với trường hợp Người được bảo hiểm thông báo cho BẢO MINH sau khi giấy chứng nhận bảo hiểm đã hết hạn và tàu đã bị tổn thất.
- 7.4 Hiệu lực của giấy chứng nhận bảo hiểm:
- Trong mọi trường hợp, dù BẢO MINH đã chấp nhận bảo hiểm và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm, hoặc giấy sửa đổi bổ sung theo giấy chứng nhận bảo hiểm đó (nếu có) cho Người được bảo hiểm, hiệu lực giấy chứng nhận bảo hiểm của tàu sẽ tự động chấm dứt ngay khi phát sinh một trong những trường hợp sau đây:
- 7.4.1 Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo qui định tại Mục 10 (Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán) dưới đây, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- 7.4.2 Tàu bị đình chỉ hoạt động hoặc giấy phép hoạt động của tàu bị thu hồi hay hết hạn.
- 7.4.3 Tàu được chuyển chủ, trừ khi có thỏa thuận khác giữa BẢO MINH và chủ tàu mới.

- 7.4.4 Giấy chứng nhận đủ khả năng đi biển và cấp của tàu bị mất hiệu lực hay hết thời hạn.
- 7.4.5 Thay đổi cơ quan Đăng kiểm của tàu mà không thông báo cho BẢO MINH biết bằng văn bản.

Riêng đối với những trường hợp giấy phép hoạt động và các giấy tờ Đăng kiểm của tàu đã hết hạn mà tàu còn đang hành trình, thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho tới khi tàu đến cảng kế tiếp đầu tiên, với điều kiện là việc xuất bến và hành trình của tàu bị kéo dài hợp lý và đã thông báo cho BẢO MINH biết trước bằng văn bản và được BẢO MINH chấp thuận.

8. Giá trị bảo hiểm và giới hạn trách nhiệm

- 8.1 Giá trị bảo hiểm thân tàu ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) là giới hạn trách nhiệm cao nhất mà BẢO MINH nhận bồi thường đối với mỗi vụ tổn thất.
- 8.2 Giá trị bảo hiểm thân tàu được tính căn cứ vào giá trị thực tế của vỏ, máy móc và các trang thiết bị của tàu đó trên thị trường trong nước hoặc quốc tế tại thời điểm tham gia bảo hiểm do Người được bảo hiểm khai báo hoặc theo thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và BẢO MINH.
- 8.3 Căn cứ vào Điều 8.2 nêu trên, trường hợp Người được bảo hiểm tham gia với số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế của con tàu, BẢO MINH sẽ nhận bảo hiểm theo một trong hai hình thức sau:
- 8.3.1 Bảo hiểm điều kiện "A" theo hình thức dưới giá trị,
- 8.3.2 Bảo hiểm điều kiện "B".

9. Nghĩa vụ và quyền hạn của Người được bảo hiểm

- 9.1 Bảo quản tàu:
Người được bảo hiểm có nghĩa vụ bảo quản tốt tàu được bảo hiểm, thực hiện việc kiểm tra và sửa chữa đúng hạn định.
- 9.2 Thông báo tổn thất và bảo lưu quyền khiếu nại:
Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải thực hiện đầy đủ những qui định sau đây:
- 9.2.1 Trình báo ngay cho chính quyền cảng hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất để lập biên bản theo qui định, tìm mọi cách thông báo ngay cho đại diện của BẢO MINH bằng điện thoại, fax. Chậm nhất là năm ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn hoặc ba ngày kể từ ngày tàu về đến bến cảng đầu tiên (tùy theo trường hợp nào đến trước) phải thông báo cho BẢO MINH hoặc đại diện của BẢO MINH tại nơi gần nhất bằng văn bản.
- 9.2.2 Phải kịp thời áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm cứu giúp, bảo vệ người, phương tiện và tài sản để ngăn ngừa, hạn chế tổn thất. Giúp giám định viên của BẢO MINH làm tốt nhiệm vụ giám định và giải quyết nhanh chóng hậu quả tai nạn.

- 9.3 Trường hợp tàu được bảo hiểm bị hư hỏng, tổn thất do người khác gây ra thì Người được bảo hiểm phải báo ngay cho BẢO MINH nơi gần nhất bằng văn bản trong vòng 48 tiếng đồng hồ kể từ khi tàu bị tai nạn về đến bến và phải thực hiện đầy đủ những thủ tục cần thiết để bảo lưu quyền khiếu nại cho BẢO MINH.
- 9.4 BẢO MINH có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ yêu cầu bồi thường tổn thất nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ những quy định trên.
- 9.5 Việc BẢO MINH tham gia cùng Người được bảo hiểm thực hiện các qui định ở Điểm 9.2.1 và 9.2.2 trên đây, trong mọi trường hợp đều không được coi là chấp nhận hay từ chối bồi thường, và không phương hại đến quyền lợi của mỗi bên.

10. Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán

- 10.1 Phí bảo hiểm:
- Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở biểu phí chung của BẢO MINH áp dụng cho từng loại tàu hoặc nhóm tàu theo các điều kiện bảo hiểm cụ thể, phí bảo hiểm có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào tình hình tổn thất hàng năm của các đội tàu tham gia bảo hiểm.
- 10.2 Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm:
- 10.2.1 Đối với những tàu bảo hiểm theo thời hạn một năm, phí bảo hiểm được nộp làm 1 kỳ hoặc nhiều kỳ theo thỏa thuận giữa BẢO MINH và Người được bảo hiểm, nhưng nhiều nhất không quá 04 kỳ (03 tháng 1 kỳ) và được nộp trong vòng mười ngày đầu mỗi kỳ,
- 10.2.2 Đối với những tàu bảo hiểm theo thời hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm, phí bảo hiểm được nộp làm 1 hoặc 2 kỳ, theo thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và BẢO MINH trong vòng 10 ngày đầu mỗi kỳ được ghi trên đơn bảo hiểm hoặc giấy thông báo thu phí bảo hiểm,
- 10.2.3 Đối với những tàu bảo hiểm theo thời hạn dưới 6 tháng hoặc bảo hiểm theo chuyến, phí bảo hiểm được nộp toàn bộ một lần ngay khi cấp giấy chứng nhận bảo hiểm,
- 10.2.4 Trường hợp tàu còn thời hạn bảo hiểm và phí chưa đến kỳ nộp mà tàu bị tổn thất toàn bộ thì Người được bảo hiểm có trách nhiệm nộp toàn bộ số phí còn lại cho BẢO MINH trong vòng 15 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm gửi thông báo tàu bị tổn thất toàn bộ cho BẢO MINH,
- 10.2.5 Trường hợp Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm theo đúng qui định, ngoài việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm như qui định ở Điều 7.4 trên đây, Người được bảo hiểm vẫn phải nộp số phí cho thời gian đã bảo hiểm đồng thời phải nộp thêm một khoản tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất vay ngân hàng quá hạn của số phí phải thanh toán cho thời gian chậm trả mặc dù tàu có bị tổn thất hay không.

11. Hủy bảo hiểm và hoàn phí bảo hiểm

- 11.1 Trường hợp chủ tàu có yêu cầu hủy bỏ hợp đồng Người được bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho BẢO MINH trước 07 (bảy) ngày, BẢO MINH sẽ hoàn lại 80% số phí bảo hiểm đã nộp tương ứng với thời gian hủy bỏ hợp đồng.
- 11.2 Nếu BẢO MINH yêu cầu hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm BẢO MINH sẽ hoàn trả 100% số phí bảo hiểm đã nộp tương ứng với thời gian hủy bỏ hợp đồng.
- 11.3 Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi hủy bỏ hợp đồng, với điều kiện tàu chưa xảy ra tai nạn trong suốt thời gian bảo hiểm.
- 11.4 Trường hợp tàu ngừng hoạt động để sửa chữa hoặc đỗ tại cảng hay địa điểm an toàn được BẢO MINH chấp thuận với thời gian liên tục từ 30 ngày trở lên, BẢO MINH sẽ hoàn lại 50% số phí bảo hiểm đã nộp cho từng khoảng thời gian 30 ngày liên tục tàu ngừng hoạt động khi đã kết thúc năm bảo hiểm. Trừ trường hợp khi tàu bị tổn thất toàn bộ, phí bảo hiểm thời gian tàu ngừng hoạt động sẽ không được hoàn lại.

12. Giám định và bồi thường tổn thất

- 12.1 Giám định tổn thất:
 - 12.1.1 Khi nhận được thông báo về tổn thất của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của họ, BẢO MINH hoặc đơn vị giám định được BẢO MINH chỉ định sẽ tiến hành giám định cùng với sự có mặt của thuyền trưởng, những nhân chứng có liên quan và đại diện chủ tàu để xác định nguyên nhân, mức độ hư hỏng và tổn thất.
 - 12.1.2 Phí giám định do người yêu cầu giám định trả trực tiếp cho người giám định và được bồi hoàn khi giải quyết bồi thường nếu tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
 - 12.1.3 Trong trường hợp không có biên bản giám định của BẢO MINH hoặc của đơn vị giám định do BẢO MINH chỉ định, BẢO MINH có quyền từ chối giải quyết bồi thường toàn bộ hoặc một phần, trừ khi đã có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- 12.2 Thông báo về giá cả và nơi sửa chữa tàu:
 - 12.2.1 Người được bảo hiểm thông báo cho BẢO MINH biết trước mọi dự kiến về giá cả và nơi sẽ đưa tàu đến sửa chữa hư hỏng thuộc trách nhiệm bảo hiểm. BẢO MINH có quyền tham gia ý kiến và quyết định về nơi sửa chữa, giá cả và giám sát việc sửa chữa.
 - 12.2.2 Nếu Người được bảo hiểm không thực hiện hoặc vi phạm qui định của điều này BẢO MINH có quyền chế tài số tiền bồi thường.
- 12.3 Hồ sơ khiếu nại bồi thường:

Khi yêu cầu BẢO MINH bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho BẢO MINH những tài liệu sau:

 - 12.3.1 Thư khiếu nại đòi bồi thường,
 - 12.3.2 Giấy chứng nhận bảo hiểm,

- 12.3.3 Biên bản giám định của BẢO MINH hoặc của cơ quan giám định do BẢO MINH chỉ định,
- 12.3.4 Giấy chứng nhận mất tàu và giấy xác nhận xóa tên trong danh bạ của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tàu bị mất tích),
- 12.3.5 Biên bản tai nạn do công an, cảng vụ hoặc chính quyền địa phương lập (trường hợp tai nạn liên quan đến người, tàu và tải sản của người thứ ba),
- 12.3.6 Hóa đơn chứng từ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường,
- 12.3.7 Kháng nghị hàng hải, báo cáo tai nạn hoặc tổn thất có xác nhận của cơ quan cảng vụ hoặc chính quyền nơi xảy ra tai nạn, hoặc bến đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu đang trên hành trình),
- 12.3.8 Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người thứ ba (nếu có),
- 12.3.9 Những chứng từ liên quan khác (trích sao nhật ký hàng hải, nhật ký máy, nhật ký thời tiết, các giấy tờ Đăng kiểm hay giấy tờ khác của tàu.... tùy theo từng vụ việc cụ thể).

Sau khi BẢO MINH nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của Người được bảo hiểm, nếu trong vòng 07 ngày mà không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

- 12.4 Bồi thường trên và dưới giá trị thực tế thân tàu:
 - 12.4.1 Nếu giá trị tàu tham gia bảo hiểm vượt quá giá trị thực tế, BẢO MINH sẽ bồi thường tổn thất toàn bộ theo giá trị thực tế của tàu mà không hoàn lại phí phần giá trị vượt quá.
 - 12.4.2 Nếu giá trị tàu tham gia bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế:
 - 12.4.2.1 BẢO MINH sẽ bồi thường tổn thất toàn bộ theo số tiền bảo hiểm của tàu.
 - 12.4.2.2 Trong trường hợp tổn thất bộ phận bao gồm các chi phí tại Điều 2.1.2 và 2.2.2 BẢO MINH sẽ bồi thường theo tỷ lệ giữa giá trị bảo hiểm với giá trị thực tế của tàu. Quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp tàu bảo hiểm theo điều kiện “A”.
- 12.5 Tổn thất toàn bộ thân tàu:
 - 12.5.1 Tổn thất toàn bộ thân tàu nói trong Qui tắc này bao gồm cả tổn thất toàn bộ thực tế và ước tính:
 - 12.5.1.1 Tàu bị hủy hoại hoàn toàn không thể phục hồi được, cũng như tàu bị mất tích nếu như đã quá thời gian 03 tháng không nhận được tin tức gì về tàu đó đều coi là tổn thất toàn bộ thực tế,
 - 12.5.1.2 Tàu bị hư hỏng mà xét thấy không thể tránh khỏi tổn thất toàn bộ, hoặc chi phí sửa chữa phục hồi vượt quá giá trị bảo hiểm thì được xác định là tổn thất toàn bộ ước tính. Trường hợp này Người được bảo hiểm phải làm giấy báo từ bỏ tàu cho BẢO MINH. Trường hợp bảo hiểm theo điều kiện A, nếu việc từ bỏ không được chấp nhận, BẢO MINH chỉ giải quyết bồi thường phần tổn thất bộ phận thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

- 12.5.2 Khi đã bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu, BẢO MINH được quyền sở hữu, thu hồi và xử lý xác tàu đó trừ trường hợp BẢO MINH từ chối quyền này.
- 12.6 Tổn thất bộ phận thân tàu:
- 12.6.1 Trong mọi trường hợp, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, BẢO MINH chỉ thanh toán bồi thường cho từng giá trị riêng biệt của bộ phận sửa chữa hoặc thay thế. Sau khi bồi thường bộ phận thay thế BẢO MINH có quyền sở hữu, thu hồi bộ phận đó.
- 12.6.2 Trong mọi trường hợp, nếu tàu bị tổn thất bộ phận chưa được sửa chữa mà tiếp đó lại xảy ra tổn thất toàn bộ trong thời gian hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực thì BẢO MINH chỉ giải quyết bồi thường tổn thất toàn bộ.
- 12.7 Mức khấu trừ:
- 12.7.1 Khi thanh toán bồi thường, BẢO MINH sẽ khấu trừ số tiền qui định đối với mỗi một vụ tổn thất đã được chấp nhận bồi thường. Mức khấu trừ của từng tàu được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm của tàu đó. Quy định này sẽ không áp dụng đối với tổn thất toàn bộ.
- 12.7.2 BẢO MINH không có trách nhiệm giải quyết bồi thường đối với những vụ tổn thất dưới mức khấu trừ qui định trên giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 12.7.3 Trường hợp xảy ra tổn thất mà nguyên nhân gây ra được qui một phần hoặc toàn bộ do sơ suất của thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ thì ngoài mức khấu trừ ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm BẢO MINH sẽ khấu trừ thêm 10% số tiền đã được chấp nhận bảo hiểm. Quy định này không áp dụng đối với tổn thất toàn bộ, trừ khi có thỏa thuận khác.
- 12.8 Thời hạn thanh toán bồi thường:
- 12.8.1 Đối với khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, BẢO MINH giải quyết bồi thường trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại của Người được bảo hiểm.
- 12.8.2 Trường hợp BẢO MINH có văn bản từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày người được bảo hiểm nhận được giấy báo từ chối căn cứ theo dấu bưu điện hay xác nhận của BẢO MINH, nếu Người được bảo hiểm không có ý kiến gì thì coi như đã chấp nhận sự từ chối bồi thường và không có quyền khiếu nại tiếp theo.
- 12.8.3 Nếu Người được bảo hiểm chỉ mới chấp nhận một phần của toàn bộ số tiền khiếu nại thì BẢO MINH sẽ bồi thường phần đó và số tiền còn lại sẽ được tiếp tục xem xét, giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với BẢO MINH về số tiền bồi thường.
- 12.9 Chuyển quyền đòi bồi thường:
- 12.9.1 Trường hợp tàu bị tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Người được bảo hiểm phải chỉ thị cho thuyền trưởng thực

hiện đầy đủ những nguyên tắc, thủ tục và qui định của pháp luật để bảo lưu quyền khiếu nại người thứ ba cho BẢO MINH

- 12.9.2 Những tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm do người thứ ba gây ra thì Người được bảo hiểm phải chuyển quyền đòi bồi thường cho BẢO MINH, cung cấp tất cả những giấy tờ cần thiết có liên quan và hỗ trợ BẢO MINH tranh chấp với người thứ ba.
- 12.9.3 Nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc bảo lưu quyền khiếu nại cho BẢO MINH thì BẢO MINH sẽ từ chối toàn bộ hoặc chỉ bồi thường một phần của số tiền khiếu nại.

13. Thời hạn khiếu nại

- 13.1 Thời hạn Người được bảo hiểm có quyền khiếu nại BẢO MINH bồi thường tổn thất được qui định là một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.
- 13.2 Thời hạn khiếu nại tổn thất chung được qui định là hai năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.
- 13.3 Quá thời hạn qui định trong điều này, mọi khiếu nại sẽ không được BẢO MINH giải quyết, trừ khi BẢO MINH có thỏa thuận khác bằng văn bản đối với Người được bảo hiểm.

14. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm giữa Người được bảo hiểm và BẢO MINH, nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra tòa án nơi BẢO MINH hoặc đại diện người được bảo hiểm đặt trụ sở kinh doanh để xét xử.